

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2026

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Nga**

**Ông Nguyễn Đức Vinh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đinh Thị Kim Thao** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lào Cai không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lào Cai. Xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2026/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nông Thị Thanh M. Số CCCD: 019194003336

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn D. Số CCCD: 015094000704

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Lào Cai.

*(Các đương sự vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15-3-2026 và Bản tự khai ngày 27-3-2026, nguyên đơn là chị Nông Thị Thanh M trình bày:*

Chị và anh Hoàng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (Nay là xã M, tỉnh Lào Cai) vào ngày 14-11-2019. Sau khi kết hôn hai người chung sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Mâu thuẫn giữa hai người xảy ra trầm trọng từ tháng 3 năm 2026, hai người đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

Về con chung, hai người có 01 con chung là cháu Hoàng Huyền T, sinh ngày 25-11-2020. Chị Nông Thị Thanh M có đề nghị được nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Hoàng Văn D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai ngày 05-3-2026, bị đơn là anh Hoàng Văn D trình bày:*

Anh và chị Nông Thị Thanh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (Nay là xã M, tỉnh Lào Cai) vào ngày 14-11-2019. Trong quá trình chung sống, đến thời gian gần đây hai người có xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn theo như yêu cầu của chị Nông Thị Thanh M.

Về con chung, hai người có 01 con chung là cháu Hoàng Huyền T, sinh ngày 25-11-2020. Anh Hoàng Văn D có đề nghị được nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu chị Nông Thị Thanh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân khu vực 2-Lào Cai đã nhiều lần mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đề nghị được nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không thể hòa giải được.

Ngày 15-5-2026 các đương sự đều có đơn xin xử vắng mặt. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, các đương sự cùng vắng mặt nên không có ý kiến.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã M, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lào Cai.

[1.2] Các đương sự đều có đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và Giấy chứng nhận kết hôn do xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (Nay là xã M, tỉnh Lào Cai) cung cấp, thể hiện hai người có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị Nông Thị Thanh M và anh Hoàng Văn D là hợp pháp.

Theo lời khai của các đương sự, trong cuộc sống chung giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn và cùng xác định đến nay không còn tình cảm vợ chồng. Các đương sự đều thể hiện nguyện vọng được ly hôn.

Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần, nhưng bị đơn không đến để tham gia hòa giải. Nên không thể công nhận việc các đương sự tự nguyện ly hôn. Do các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí ly hôn. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ghi nhận sự đồng ý ly hôn của bị đơn để

xử cho nguyên đơn, chị Nông Thị Thanh M được ly hôn với bị đơn anh Hoàng Văn D

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và giấy khai sinh; thể hiện hai người có 01 con chung là cháu Hoàng Huyền T, sinh ngày 25-11-2020. Các đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung của các đương sự đều chính đáng. Tuy nhiên, do các đương sự không thỏa thuận được về việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nên cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung để quyết định việc giao con nhằm đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng, con chung của hai người còn nhỏ, có giới tính nữ nên việc giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sẽ đảm bảo hơn cho việc chăm sóc, giáo dục về giới tính. Vì vậy, cần căn cứ vào quy định tại các Điều 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho chị Nông Thị Thanh M được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Huyền T. Do chị Nông Thị Thanh M không yêu cầu, nên anh Hoàng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Toà án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nông Thị Thanh M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nông Thị Thanh M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Thanh M được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Thanh M được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Huyền T, sinh ngày 25-11-2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Hoàng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Anh Hoàng Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.*

3. Về án phí: 3. Về án phí: Chị Nông Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: 0000726 ngày 05-3-2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Nông Thị Thanh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 - Lào Cai;
- Các đương sự, Niêm yết,
- THA Dân sự khu vực 2 - Lào Cai;
- UBND xã Mường Lai;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Dũng**